

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: DLK0470

Tên học phần: Luật Thi hành án dân sự

Mã nhóm lớp học phần: 231_DKL0470_01,02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu **IN GIẤY**: Có

Không

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

ĐỀ THI 01

PHẦN TRẮC NGHIỆM (05 điểm - 10 câu)

Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn thi hành án trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Người được nhận tài sản đã được thông báo hợp lệ 02 lần về việc nhận tài sản nhưng không đến nhận
- B. Chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người chưa thành niên được giao cho người khác nuôi dưỡng
- C. Chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án
- D. Người chưa thành niên được giao nuôi dưỡng theo bản án, quyết định đã chết hoặc đã thành niên

ANSWER: A

Chấp hành viên tiến hành bán không qua thủ tục đấu giá đối với tài sản kê biên trong trường hợp nào dưới đây:

- A. Tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng
- B. Tài sản có giá trị dưới 3.000.000 đồng
- C. Tài sản có giá trị dưới 5.000.000 đồng
- D. Tài sản có giá trị dưới 10.000.000 đồng

ANSWER: A

Cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản nào dưới đây:

- A. Quyết định của Tòa án giải quyết phá sản
- B. Bồi thường thiệt hại khi vi phạm nghĩa vụ

C. Thi hành khoản cấp dưỡng nuôi con

D. Trợ cấp mất sức lao động

ANSWER: A

Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là bao nhiêu ngày, kể từ ngày niêm yết?

A. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày, kể từ ngày niêm yết

B. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết

C. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 15 ngày, kể từ ngày niêm yết

D. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết

ANSWER: A

Đơn yêu cầu thi hành án không bắt buộc phải có nội dung nào dưới đây?

A. Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án

B. Tên cơ quan Thi hành án dân sự nơi yêu cầu

C. Nội dung yêu cầu Thi hành án dân sự

D. Tên, địa chỉ người yêu cầu

ANSWER: A

Tài sản kê biên là cổ phiếu được giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nào bảo quản?

A. Kho bạc Nhà nước

B. Cơ quan phát hành giấy tờ có giá

C. Ngân hàng Nhà nước

D. Kho của cơ quan thi hành án dân sự

ANSWER: A

Đây không phải là biện pháp cưỡng chế trong thi hành án?

A. Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản

B. Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

C. Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ

D. Khai thác tài sản của người phải thi hành án

ANSWER: A

Chấp hành viên đương nhiên được miễn nhiệm trong những trường hợp nào dưới đây?

A. Nghỉ hưu

B. Bị kỷ luật khiển trách

C. Bị kỷ luật cảnh cáo

D. Có 02 năm liền hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực

ANSWER: A

Thời hạn tự nguyện thi hành án là:

A. 10 ngày kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án

B. 15 ngày kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án

C. 10 ngày kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật

D. 15 ngày kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án

ANSWER: A

Mức cao nhất được trừ vào thu nhập của người thi hành án là:

A. 30% tổng số tiền được nhận hàng tháng, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác.

B. 20% tổng số tiền được nhận hàng tháng

C. 30% tổng số tiền được nhận hàng tháng

D. 20% tổng số tiền được nhận hàng tháng, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (05 điểm)

Câu 1: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao?

a) Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Tòa án ra quyết định thủ trưởng cơ quan Thi hành án phải ra quyết định thi hành án. (01 điểm)

Đáp án câu a:

Nhận định này là sai. (0.25 điểm)

Vì: Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải ra ngay quyết định thi hành án do tính chất khẩn cấp của nó. (0.5 điểm)

Cơ sở pháp lý: Khoản 2 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm)

b) Người phải thi hành án bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án được hoãn thi hành án dân sự. (01 điểm)

Đáp án câu b:

Nhận định này là sai. (0.25 điểm)

Vì: Chỉ được hoãn thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án phải tự mình thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định, như trong trường hợp phải xin lỗi công khai, còn những nghĩa vụ khác vẫn có thể thi hành án thông qua người đại diện. (0.5 điểm)

Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của LTHADS (hoặc Khoản 1 Điều 14 Văn bản hợp nhất 1357/VBHN-BTP năm 2020 hợp nhất NĐ 33 và NĐ 62 hướng dẫn thi hành một số điều của LTHADS). (0.25 điểm)

Câu 2: Tình huống (03 điểm):

Bản án tuyên X phải trả nợ cho Y số tiền là 12.000.000.000 đồng, quá trình tố chức thi hành án Cơ quan thi hành án dân sự đã thu được số tiền 8.000.000.000 đồng của X để trả cho Y. Biết rằng trường hợp này không được miễn, giảm phí thi hành án.

Hỏi:

- a) Trường hợp này Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án chủ động hay khi có yêu cầu? Thời hạn ra quyết định thi hành án được quy định như thế nào? Nêu rõ cơ sở pháp lý? (1.0 điểm)
- b) Ai phải nộp phí thi hành án dân sự? Nêu rõ cơ sở pháp lý? (0.75 điểm)
- c) Tính số tiền phí thi hành án dân sự cụ thể? (1.25 điểm)

Đáp án Câu 2:

- a) **Trường hợp này Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khi có yêu cầu. Thời hạn ra quyết định thi hành án là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án. (0.5 điểm)**

Cơ sở pháp lý: Khoản 1 và Khoản 2 Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022). (0.5 điểm)

- b) **Người phải nộp phí thi hành án dân sự là Y (người được thi hành án) (0.5 điểm)**
Cơ sở pháp lý: Điều 60 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm)
(Hoặc theo Điều 2 Thông tư 126/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự).

- c) **Số tiền phí thi hành án dân sự Y phải nộp là:**
 $190 \text{ triệu đồng} + 1\% \times (8 \text{ tỷ đồng} - 7 \text{ tỷ đồng}) = 200 \text{ (triệu đồng)}$ (0.75 điểm)
Cơ sở pháp lý: điểm c, khoản 1, Điều 4 Thông tư 126/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự. (0.5 điểm)

Ngày biên soạn: 10/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Ths. Đinh Lê Oanh

Ngày kiểm duyệt: 10/11/2023

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:

Phó Trưởng BM Luật Dân sự: Ths. Đinh Lê Oanh